

## ANALYSIS OF ECONOMIC STRUCTURAL TRANSFORMATION PROCESS OF LONG AN PROVINCE IN THE PERIOD OF 2010 – 2020

Nguyen Van Dung

Tan Thanh High School, Tay Ninh province

| ARTICLE INFO                        |                  | ABSTRACT  |
|-------------------------------------|------------------|---|
| <b>Received:</b>                    | <b>22/6/2025</b> | Economic restructuring is the core content in the development strategy of each country. In that process, the Party and the State have issued many consistent policies and guidelines to promote economic restructuring towards modernity, efficiency and sustainability. In Long An province, in the first decades of the 21st century, especially the period 2010 - 2020, the economy has had clear changes, reflected in changes in both industry structure and economic component structure. The article uses historical, logical, analytical, comparative and data evaluation methods to clarify the economic transformation trend of Long An province in this period. The research results show that Long An's economy was shifting towards industry - trade, services - agriculture, in line with the general development orientation. On that basis, the article analyzes the positive impacts, points out some remaining limitations, and then proposes solutions regarding mechanisms, policies, environment, employment, income, etc. The study also provides a practical basis for planning economic development strategies for Long An province in the next period. |
| <b>Revised:</b>                     | <b>24/9/2025</b> |   |
| <b>Published:</b>                   | <b>24/9/2025</b> |   |
| <b>KEYWORDS</b>                     |                  |   |
| Economic restructuring              |                  |   |
| Industrialization and modernization |                  |   |
| Local economic development          |                  |   |
| Foreign direct investment           |                  |   |
| Long An province                    |                  |   |

## PHÂN TÍCH QUÁ TRÌNH CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ TỈNH LONG AN GIAI ĐOẠN 2010 - 2020

Nguyễn Văn Dũng

Trường Trung học phổ thông Tân Thành, tỉnh Tây Ninh

| THÔNG TIN BÀI BÁO              |                  | TÓM TẮT   |
|--------------------------------|------------------|---|
| <b>Ngày nhận bài:</b>          | <b>22/6/2025</b> | Chuyển biến cơ cấu kinh tế là nội dung cốt lõi trong chiến lược phát triển của mỗi quốc gia. Trong quá trình đó, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhất quán nhằm thúc đẩy tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng hiện đại, hiệu quả và bền vững. Tại tỉnh Long An, trong những thập niên đầu thế kỷ XXI, đặc biệt giai đoạn 2010 - 2020, kinh tế có những chuyển biến rõ nét, phản ánh qua sự thay đổi cả về cơ cấu ngành và cơ cấu thành phần kinh tế. Bài báo này sử dụng các phương pháp lịch sử, logic, phân tích, so sánh và đánh giá số liệu để làm rõ xu hướng chuyển dịch kinh tế của tỉnh Long An trong giai đoạn này. Kết quả nghiên cứu cho thấy kinh tế Long An đang chuyển dịch theo hướng công nghiệp - thương mại, dịch vụ - nông nghiệp, phù hợp với định hướng phát triển chung. Trên cơ sở đó, bài viết phân tích những tác động tích cực, chỉ ra một số hạn chế còn tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp về cơ chế, chính sách, môi trường, việc làm, thu nhập, v.v. Nghiên cứu đồng thời cung cấp cơ sở thực tiễn phục vụ việc hoạch định chiến lược phát triển kinh tế tỉnh Long An trong giai đoạn tiếp theo. |
| <b>Ngày hoàn thiện:</b>        | <b>24/9/2025</b> |   |
| <b>Ngày đăng:</b>              | <b>24/9/2025</b> |   |
| <b>TỪ KHÓA</b>                 |                  |   |
| Chuyển dịch cơ cấu kinh tế     |                  |   |
| Công nghiệp hóa - hiện đại hoá |                  |   |
| Phát triển kinh tế địa phương  |                  |   |
| Đầu tư trực tiếp nước ngoài    |                  |   |
| Tỉnh Long An                   |                  |   |

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.13102>

Email: vandung120286@gmail.com

<http://jst.tnu.edu.vn>

249

Email: [jst@tnu.edu.vn](mailto:jst@tnu.edu.vn)

## 1. Giới thiệu

Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (năm 1986), Việt Nam bắt đầu quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, chủ yếu dựa vào nông nghiệp, sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Quá trình này đánh dấu bước khởi đầu của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Cùng với đó, các mặt của đời sống xã hội không ngừng cải thiện, vị thế ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.

Nằm trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, tỉnh Long An (nay thuộc tỉnh Tây Ninh) có những bước chuyển mình đáng kể trong giai đoạn 2010 - 2020. Trên cơ sở thực hiện những chủ trương của Đảng, sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chính sách phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, Long An đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong quá trình phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Từ một tỉnh chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, từng bước trở nên năng động, định hướng rõ rệt theo con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập.

Trong các nghiên cứu trước đây liên quan đến quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, một số công trình tiêu biểu có thể kể đến như sau:

Đề cập đến chủ trương của Đảng, Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII [1] nhấn mạnh cần đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Phạm Quang Hải [2] nhắc đến Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 về việc tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tác giả cho biết Đảng xác định công nghiệp hóa, hiện đại hóa là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện nền kinh tế và đời sống xã hội ngày càng dựa nhiều hơn vào sự phát triển của công nghiệp và dịch vụ trên nền tảng của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, quản trị hiện đại. Như vậy, có thể nói chủ trương của Đảng về vấn đề chuyển dịch kinh tế là luôn nhất quán.

Nghiên cứu quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế Việt Nam, Nguyễn Trần Quế [3] đã hệ thống hóa các luận điểm về cơ cấu và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tác giả đồng thời phân tích xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế Việt Nam giai đoạn 1990 - 2002, chỉ ra những mặt tích cực, hạn chế và đề xuất các giải pháp thúc đẩy quá trình này trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Bùi Tất Thắng [4] nhấn mạnh một số vấn đề lý luận cơ bản liên quan đến quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành trong bối cảnh đổi mới. Tác giả tập trung làm rõ các tiêu chí đánh giá sự chuyển dịch cũng như phân tích những đặc điểm nổi bật trong từng giai đoạn phát triển. Bên cạnh đó, tác giả cũng khái quát các bài học kinh nghiệm được rút ra từ thực tiễn, gắn với quan điểm chỉ đạo của Đảng qua các thời kỳ.

Về các yếu tố tác động, tác giả Trịnh Việt Tiến [5] khái quát tương đối toàn diện khi chỉ ra ba nhóm nhân tố ảnh hưởng đến quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế công nghiệp là nhân tố địa lí - tự nhiên, nhân tố kinh tế - xã hội bên trong đất nước và nhân tố bên ngoài như quan hệ kinh tế đối ngoại và phân công lao động quốc tế. Khi tìm hiểu về thực trạng phát triển công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh những năm đầu thế kỉ XXI, Hoàng Công Dũng [6] cho biết Thành phố có vị trí hết sức thuận lợi cho phát triển công nghiệp, cơ sở vật chất kĩ thuật, hạ tầng khá tốt, lực lượng lao động trẻ, dồi dào, năng động, môi trường đầu tư thuận lợi và đặc biệt là sự ổn định chính trị, an toàn xã hội.

Đánh giá về những thành tựu đạt được, Phạm Xuân Hậu [7] nhận định các khu công nghiệp đóng vai trò quan trọng trong thu hút nguồn lực kỹ thuật, trang thiết bị và hạ tầng cơ sở phù hợp với trình độ sản xuất hiện tại. Bên cạnh đó, các khu công nghiệp còn góp phần thúc đẩy quá trình chuyên môn hóa, tạo ra sản phẩm có tính cạnh tranh, khai thác và phát huy hiệu quả tiềm năng đặc thù của từng địa phương, qua đó giải quyết việc làm và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động. Nguyễn Thị Hiền [8] khi tìm hiểu về tác động của công nghiệp hoá ở Bình Dương đến biến động dân số cho biết, ngành công nghiệp Bình Dương trong thời gian qua có tốc độ tăng trưởng rất nhanh, quyết định tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Ngược lại, quá trình công nghiệp hóa ở Bình Dương có tác động lớn đến biến động dân số tỉnh.

Tác giả Phạm Xuân Thọ và cộng sự [9] chỉ ra một trong những hạn chế của quá trình phát triển công nghiệp tại Bình Dương là sự phân bố không đồng đều giữa các địa phương. Cụ thể, tồn tại sự chênh lệch đáng kể về mức độ phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật và khả năng thu hút vốn đầu tư giữa các khu vực trong tỉnh. Sự thiếu đồng bộ này ảnh hưởng đến hiệu quả phân bổ nguồn lực và làm giảm tính bền vững trong phát triển công nghiệp toàn tỉnh. Đề cập đến giải pháp, Hoàng Công Dũng [10] cho rằng cần tập trung nâng cao hiệu quả ứng dụng các kỹ thuật và công nghệ hiện có, đồng thời đẩy mạnh đổi mới công nghệ lạc hậu và hiện đại hóa đồng bộ hệ thống máy móc, thiết bị theo hướng tiếp cận công nghệ thế hệ mới. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp chủ lực và công nghiệp mũi nhọn, thúc đẩy quá trình chuyển dịch không gian công nghiệp từ trung tâm đô thị ra vùng ven và ngoại thành. Việc quy hoạch, sắp xếp các khu công nghiệp gắn liền với xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội, bảo đảm đầy đủ các điều kiện sinh hoạt, làm việc cho người lao động và dân cư, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững và lâu dài. Trịnh Duy Oánh [11] nói về nguồn nhân lực Thành phố Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh trong bối cảnh Thành phố đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế trong xu thế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được xác định là một trong những ưu tiên hàng đầu nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương.

Như vậy, có thể thấy những công bố trước đây đã tập trung làm rõ các nhân tố tác động, chỉ ra những thành tựu, những mặt tích cực cũng như các hạn chế trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy quá trình này theo định hướng phát triển chung. Tuy nhiên các giải pháp chủ yếu tập trung cho vấn đề phát triển và chuyển dịch kinh tế mà ít đề cập đến những vấn đề mang tính xã hội. Trên cơ sở kế thừa những kết quả nghiên cứu trước đó, bài báo bước đầu khái quát các yếu tố ảnh hưởng, phân tích chủ trương của địa phương, đánh giá thực trạng, chỉ ra tác động cũng như những tồn tại, hạn chế trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh Long An giai đoạn 2010 - 2020. Từ đó, nghiên cứu cũng đề xuất một số giải pháp gắn liền với các vấn đề xã hội, giúp cho quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh Long An theo hướng phù hợp và bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện trên cơ sở vận dụng nhiều phương pháp nhằm đảm bảo tính toàn diện và hệ thống của vấn đề. Cụ thể, phương pháp lịch sử và logic được sử dụng để tái hiện, hệ thống hóa các sự kiện, quá trình liên quan đến sự chuyển dịch kinh tế tỉnh Long An theo chiều lịch đại. Sử dụng các biện pháp sưu tầm, tổng hợp, phê bình tư liệu nhằm phân tích nội dung và giá trị của các công trình nghiên cứu trước đó. Phương pháp phân tích, so sánh và đánh giá số liệu cũng được áp dụng để làm rõ những thành tựu đạt được cũng như những tác động, hạn chế trong quá trình chuyển biến cơ cấu kinh tế tỉnh Long An, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp và khả thi.

## 3. Kết quả và bàn luận

### 3.1. Chủ trương phát triển kinh tế tỉnh Long An giai đoạn 2010 - 2020

Qua hai thập niên đầu thế kỉ XXI, trước sự bùng nổ và phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, công cuộc đổi mới đất nước tiếp tục đạt được nhiều thành tựu to lớn. Tỉnh Long An trong giai đoạn này có tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức khá, các chương trình đột phá, công trình trọng điểm đạt nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng ở một số lĩnh vực và năng lực cạnh tranh còn thấp; nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế, trong khi đó công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ có sự gia tăng nhưng chưa phát huy hết tiềm năng, thế mạnh địa phương. Với vị trí địa lý thuận lợi, tiềm năng lao động, quỹ đất phong phú nên có nhiều triển vọng phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, thu hút đầu tư trong và ngoài nước, giúp Long An có nhiều ưu thế thúc đẩy kinh tế phát triển và chuyển dịch đúng hướng.

Xuất phát từ thực tế trên, Đại hội Đảng bộ tỉnh Long An lần IX (10/2010) nhấn mạnh cần thu hút có hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế nhanh, bền vững, chuyển dịch theo hướng

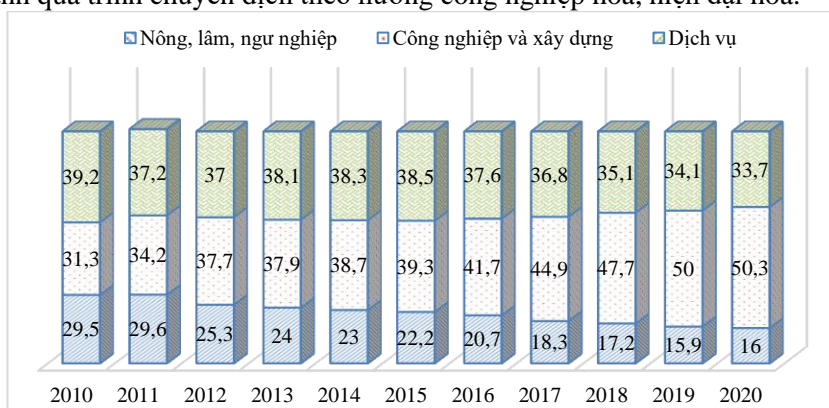
công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đề ra mục tiêu “*khai thác tốt tiềm năng, lợi thế địa phương, tạo tiền đề vững chắc để Long An cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp vào năm 2020*” [12]. Đại hội X (10/2015) xác định chương trình đột phá là “*huy động mọi nguồn lực để xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông phục vụ phát triển công nghiệp của các vùng kinh tế trọng điểm tỉnh*” [13].

Với những chủ trương và mục tiêu trên, qua 10 năm (2010 - 2020) triển khai thực hiện, tình hình kinh tế - xã hội Long An không ngừng thay đổi. Tốc độ chuyển biến cơ cấu và tăng trưởng kinh tế gia tăng, thúc đẩy kinh tế phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và từng bước chuyển dịch theo cơ cấu công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp.

### 3.2. Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá được Đảng và Nhà nước xác định là con đường tất yếu để Việt Nam nhanh thoát khỏi tình trạng lạc hậu. Riêng Long An từ năm 2000 kinh tế bắt đầu có sự chuyển biến và rõ nét nhất từ năm 2010 trở đi, trong đó đặc biệt phát triển nhanh, mạnh vào những năm 2015 đến 2020. Sự chuyển biến này biểu hiện thông qua đóng góp vào tỷ trọng tổng sản phẩm của từng lĩnh vực kinh tế. Năm 2010, tỷ trọng cơ cấu kinh tế 3 khu vực I, II, III<sup>1</sup> lần lượt là 29,5% – 31,3% – 39,2%, đến năm 2015 là 22,2% – 39,3% – 38,5% thì năm 2020 với tỉ lệ tương ứng 16% – 50,3% – 33,7% (xem Hình 1).

Kết quả tại Hình 1 cho thấy, tỷ trọng lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp từng bước giảm dần. Trong khi đó, công nghiệp và xây dựng ngày càng gia tăng, trở thành ngành kinh tế chủ lực. Dịch vụ có sự suy giảm nhưng không đáng kể và có nhiều đóng góp cho sự phát triển chung. Cụ thể, năm 2010 giá trị sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp chiếm tỷ trọng 29,5% đến năm 2020 chỉ còn 16% giảm 13,5%. Lĩnh vực công nghiệp và xây dựng năm 2010 là 31,3% đến 2020 vượt lên 50,3% tăng 19% và chiếm hơn một nửa tổng giá trị kinh tế tỉnh chỉ trong 10 năm. Ngành dịch vụ giảm không đáng kể chỉ 5,5%, từ 39,2% năm 2010 xuống 33,7% năm 2020. Sự chuyển biến trên được xem là tất yếu và là thành tựu nổi bật trong quá trình phát triển kinh tế tỉnh Long An, góp phần đẩy mạnh quá trình chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.



Hình 1. Tỷ trọng các lĩnh vực kinh tế tỉnh Long An từ 2010 - 2020  
(Nguồn: [14], [15])

Bên cạnh đó, các sản phẩm công nghiệp công nghệ cao, nhất là các ngành chế biến, chế tạo đóng góp đáng kể vào giá trị kinh tế. Số lượng doanh nghiệp chế biến chế tạo ngày càng gia tăng, nhất là các ngành công nghệ hiện đại. Theo đó, “*chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp năm 2020 tăng 8,36% so với năm 2019, trong đó ngành chế biến, chế tạo tăng 8,19%*” [16].

Với những phân tích và số liệu trên cho thấy, từ năm 2010 “*kinh tế Long An phát triển bền vững và chuyển dịch theo hướng tăng dần tỉ trọng công nghiệp - xây dựng, giảm dần tỉ trọng nông nghiệp. Từng bước chuyển dịch từ nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ sang công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp*” [17]. Ngành công nghiệp giữ vai trò then chốt trong cơ cấu kinh tế, thể

<sup>1</sup>Khu vực I: Nông, lâm, ngư nghiệp; khu vực II: Công nghiệp và xây dựng; khu vực III: Dịch vụ.

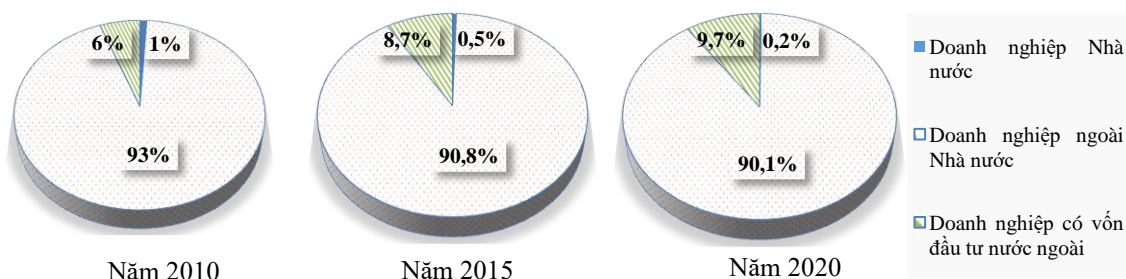
hiện qua tốc độ tăng trưởng ổn định ở mức cao và chức năng dẫn dắt các lĩnh vực kinh tế khác. Không chỉ đóng vai trò động lực thúc đẩy sự tăng trưởng, mà còn phát triển theo cả chiều rộng nhằm khai thác hiệu quả hệ thống hạ tầng sẵn có và chiều sâu thông qua hiện đại hóa, từ đó từng bước hình thành nền công nghiệp tiên tiến, hiện đại.

Trong quá trình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu lao động tỉnh Long An đã có sự biến đổi đáng kể nhằm thích ứng với yêu cầu phát triển mới. Lực lượng lao động dần dịch chuyển từ khu vực nông, lâm, ngư nghiệp sang các ngành công nghiệp và xây dựng, dịch vụ. Năm 2010, ước tính tỷ trọng lao động ở khu vực I chiếm 44%, khu vực II là 25% và khu vực III là 31% [18]; thì năm 2018, cơ cấu này thay đổi tương ứng còn 31,3%, 35,9% và 32,8%. Đến năm 2020, lao động khu vực I tiếp tục giảm còn 29,8%, trong khi khu vực II tăng lên 38,3% và khu vực III chiếm 31,9%. Đồng thời, chất lượng nguồn nhân lực cũng được cải thiện, thể hiện qua tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 32,40% ở khu vực thành thị và 12,70% ở khu vực nông thôn [15], góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả lao động trong bối cảnh chuyển dịch kinh tế.

Ngoài ra, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh Long An giai đoạn 2010 - 2020 diễn ra với mức độ không đồng đều giữa các địa phương, phản ánh sự phân hóa rõ rệt về định hướng phát triển giữa các vùng. Thành phố Tân An, với vai trò là trung tâm hành chính - kinh tế, đã đẩy mạnh phát triển công nghiệp, dịch vụ - thương mại, nên diện tích cây lương thực có hạt giảm mạnh 4.720 ha, từ 9.750 ha (2010) còn 5.030 ha (2020), do đất nông nghiệp được quy hoạch phục vụ mục tiêu phi nông nghiệp. Tương tự, các huyện phía Bắc tỉnh như Đức Hòa, Bến Lức, Cần Giuộc, nhờ vị trí tiếp giáp Thành phố Hồ Chí Minh, có tốc độ công nghiệp hóa cao, tiêu biểu ở Đức Hòa giảm 3.940 ha diện tích cây lương thực có hạt, từ 34.040 ha (2010) còn 30.100 ha (2020). Ngược lại, vùng phía Nam và Đồng Tháp Mười như Tân Hưng, Vĩnh Hưng, Mộc Hóa chủ yếu dựa vào nông nghiệp, nên chuyển dịch cơ cấu diễn ra chậm hơn. Cụ thể, huyện Vĩnh Hưng ghi nhận mức tăng 820 ha diện tích cây lương thực có hạt, từ 56.640 ha lên 57.460 ha trong cùng kỳ [15], [18].

### 3.3. Chuyển dịch cơ cấu thành phần kinh tế

Dịch chuyển theo hướng thành phần kinh tế nhà nước giảm, kinh tế tập thể, kinh tế ngoài nhà nước gia tăng. Cụ thể, năm 2010 số lượng doanh nghiệp Nhà nước hoạt động trên địa bàn tỉnh là 29 chiếm khoảng 1% tổng số doanh nghiệp, đến năm 2015 còn 24 doanh nghiệp chiếm 0,5% và năm 2020 số lượng giảm đi chỉ còn 13 doanh nghiệp với tỷ lệ rất nhỏ khoảng 0,2%. Trong khi đó, số doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng lên rất nhiều, đặc biệt là doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng từ 2.789 doanh nghiệp năm 2010 và chiếm 93%, đến năm 2015 với 4.252 doanh nghiệp chiếm 90,8% và năm 2020 tăng lên 7.189 doanh nghiệp chiếm 90,1%. Trong vòng 10 năm (2010-2020), tỉnh có thêm 4.400 doanh nghiệp mới. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng từ 6% năm 2010 với 170 doanh nghiệp lên 8,7% năm 2015 với 409 doanh nghiệp và chiếm 9,7% vào năm 2020 với 772 doanh nghiệp (xem Hình 2 và Bảng 1).



**Hình 2.** Cơ cấu thành phần kinh tế tỉnh Long An các năm 2010, 2015 và 2020  
(Nguồn: [14], [15])

Về doanh thu, doanh nghiệp (DN) ngoài Nhà nước đóng góp lớn vào cơ cấu thành phần kinh tế. Năm 2010, doanh thu đạt 50.871,9 tỷ đồng (chiếm 58,3%), năm 2015 đạt 127.635,9 tỷ đồng

(chiếm 58,4%). Có thể thấy tuy doanh thu tăng hơn gấp đôi nhưng xét về tỷ lệ chỉ chênh lệch 0,1%, nguyên nhân là do các loại hình doanh nghiệp từ 2010 đến 2015 đều tăng trưởng, đóng góp nhất định cho nền kinh tế. Đến năm 2020 doanh thu đạt 316.230,6 tỷ đồng tăng thêm 265.358,7 tỷ đồng so với 2010 và chiếm 66,8% (xem Bảng 1).

**Bảng 1.** Cơ cấu thành phần kinh tế tỉnh Long An các năm 2010, 2015 và 2020

| Loại hình doanh nghiệp | Năm          |            |                 |            |              |            |                  |            |              |            |                  |            |
|------------------------|--------------|------------|-----------------|------------|--------------|------------|------------------|------------|--------------|------------|------------------|------------|
|                        | 2010         |            |                 |            | 2015         |            |                  |            | 2020         |            |                  |            |
|                        | Doanh nghiệp |            | Doanh thu       |            | Doanh nghiệp |            | Doanh thu        |            | Doanh nghiệp |            | Doanh thu        |            |
| Số lượng               | Tỷ lệ (%)    | Tỷ đồng    | Tỷ lệ (%)       | Số lượng   | Tỷ lệ (%)    | Tỷ đồng    | Tỷ lệ (%)        | Số lượng   | Tỷ lệ (%)    | Tỷ đồng    | Tỷ lệ (%)        |            |
| DN Nhà nước            | 29           | 1          | 6.881,2         | 7,9        | 24           | 0,5        | 13.214,2         | 6,0        | 13           | 0,2        | 7.120,0          | 1,5        |
| DN ngoài Nhà nước      | 2.789        | 93         | 50.871,9        | 58,3       | 4.252        | 90,8       | 127.635,9        | 58,4       | 7.189        | 90,1       | 316.230,6        | 66,8       |
| DN vốn nước ngoài      | 170          | 6          | 29.524,8        | 33,8       | 409          | 8,7        | 77.760,3         | 35,6       | 772          | 9,7        | 150.311,9        | 31,7       |
| <b>Tổng</b>            | <b>2.988</b> | <b>100</b> | <b>87.277,9</b> | <b>100</b> | <b>4.685</b> | <b>100</b> | <b>218.610,4</b> | <b>100</b> | <b>7.974</b> | <b>100</b> | <b>473.662,5</b> | <b>100</b> |

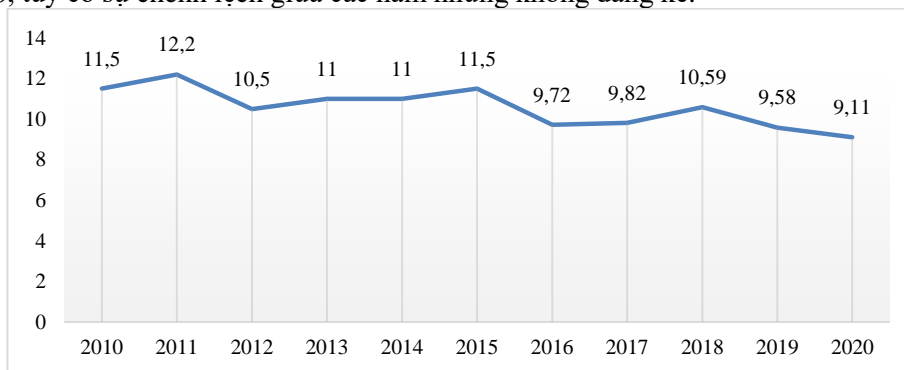
(Nguồn: [14], [15])

Nhìn chung, thành phần kinh tế đang có xu hướng chuyển dịch, trong đó tỷ trọng của khu vực kinh tế Nhà nước dần thu hẹp, khu vực kinh tế ngoài nhà nước, bao gồm cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ngày càng mở rộng và đóng góp đáng kể vào sự phát triển chung. Tuy vậy, thách thức đặt ra là dù số lượng doanh nghiệp ngoài nhà nước khá lớn, nhưng mức độ đóng góp vẫn hạn chế do phần lớn còn yếu về tiềm lực tài chính và chậm đổi mới công nghệ.

### 3.4. Đánh giá chung

#### 3.4.1. Tác động tích cực

*Tạo động lực cho sự tăng trưởng kinh tế:* Nền kinh tế tỉnh Long An đã và đang ghi nhận sự chuyển dịch rõ rệt trong cơ cấu, kéo theo đó là sự gia tăng về tốc độ tăng trưởng. Từ năm 2010 đến 2020, Long An có tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm là 10,59%/năm (xem Hình 3). Riêng từ năm 2010 đến 2015, tốc độ tăng trưởng tương đối ổn định, luôn duy trì ở mức trên 10%/năm. Trong đó, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần IX thì tăng trưởng bức phá đạt 12,2%/năm, sang năm 2012 tăng trưởng 10,5%, giảm 1,7%. Từ năm 2013 đi vào ổn định cho đến 2015. Đến năm 2016 đạt 9,72% giảm 1,78% so với năm 2015 và duy trì đến năm 2020, tuy có sự chênh lệch giữa các năm nhưng không đáng kể.



**Hình 3.** Tỷ lệ tăng trưởng kinh tế tỉnh Long An từ 2010 - 2020 (%)

(Nguồn: [14], [15], [18])

Như vậy, tốc độ tăng trưởng tỉ lệ thuận với sự chuyển biến trong cơ cấu ngành kinh tế Long An. Điều này cho thấy khi kinh tế chuyển dịch đúng hướng sẽ thúc đẩy mạnh mẽ tốc độ tăng trưởng kinh tế, tạo động lực cho nền kinh tế phát triển theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, công nghiệp hoá, hiện đại hoá vừa là xu hướng vừa là thách thức đối với mỗi địa phương thì sự phát triển và chuyển biến kinh tế theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp là chất xúc tác quan trọng giúp Long An điều chỉnh chiến lược, tìm cách thích nghi và hoàn thành những mục tiêu đề ra.

Về tốc độ tăng trưởng trong từng lĩnh vực cụ thể, giai đoạn 2010 - 2020 khu vực nông, lâm, ngư nghiệp tăng doanh thu từ 9.932,22 tỷ năm 2010 lên 20.994,90 tỷ vào năm 2020; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng thêm 55.828,8 tỷ đồng, từ 10.557,42 tỷ năm 2010 vượt lên 66.386,22 tỷ vào năm 2020. Trong đó từ năm 2015 đến 2020 giá trị gia tăng hơn gấp đôi, công nghiệp và xây dựng từng bước trở thành ngành kinh tế chủ lực; riêng khu vực dịch vụ luôn duy trì sự ổn định (xem Bảng 2).

**Bảng 2.** Giá trị và tỷ lệ các lĩnh vực kinh tế tỉnh Long An các năm 2010, 2015 và 2020

| Năm  | Tổng              |           | Lĩnh vực              |           |                         |           |                   |           |
|------|-------------------|-----------|-----------------------|-----------|-------------------------|-----------|-------------------|-----------|
|      |                   |           | Nông, lâm, ngư nghiệp |           | Công nghiệp và xây dựng |           | Dịch vụ           |           |
|      | Giá trị (tỷ đồng) | Tỷ lệ (%) | Giá trị (tỷ đồng)     | Tỷ lệ (%) | Giá trị (tỷ đồng)       | Tỷ lệ (%) | Giá trị (tỷ đồng) | Tỷ lệ (%) |
| 2010 | 33.688,41         | 100       | 9.932,22              | 29,5      | 10.557,42               | 31,3      | 13.198,77         | 39,2      |
| 2015 | 73.480,62         | 100       | 16.310,79             | 22,2      | 28.876,70               | 39,3      | 28.293,13         | 38,5      |
| 2020 | 131.887,38        | 100       | 20.994,90             | 16,0      | 66.386,22               | 50,3      | 44.506,26         | 33,7      |

(Nguồn: [14], [15])

*Nâng cao thu nhập bình quân đầu người:* song hành với quá trình phát triển và chuyển dịch kinh tế, chất lượng cuộc sống của người dân không ngừng được nâng cao (xem Bảng 3). Theo ước tính, trong giai đoạn 2010 - 2020, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đầu người của tỉnh Long An có xu hướng gia tăng đáng kể, khoảng 58,5 triệu đồng/người/năm. Cụ thể, từ 18,5 triệu đồng vào năm 2010 lên 77 triệu đồng vào năm 2020. Mặc dù con số này chưa đạt mục tiêu đề ra trong năm 2020 (chỉ tiêu từ 80 đến 85 triệu đồng/người/năm), tuy nhiên so với năm 2015 (50 triệu đồng/người/năm), mức tăng đạt hơn 0,5 lần, phản ánh sự cải thiện tích cực trong thu nhập bình quân và sự phát triển kinh tế của địa phương trong thập niên qua. “*Đây là thu nhập tương đối cao so với khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Điều này chứng tỏ trong những năm qua chiến lược phát triển kinh tế Long An là phù hợp và hiệu quả, góp phần quan trọng trong việc ổn định, cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân*” [17].

**Bảng 3.** Tăng trưởng kinh tế và GRDP bình quân đầu người tỉnh Long An từ 2010 - 2020

| Nội dung        | Năm  |       |      |      |      |      |      |      |       |      |      |
|-----------------|------|-------|------|------|------|------|------|------|-------|------|------|
|                 | 2010 | 2011  | 2012 | 2013 | 2014 | 2015 | 2016 | 2017 | 2018  | 2019 | 2020 |
| Tăng trưởng (%) | 11,5 | 12,2  | 10,5 | 11   | 11   | 11,5 | 9,72 | 9,82 | 10,59 | 9,58 | 9,11 |
| GRDP đầu người  | 18,5 | 29,56 | 36,6 | 40   | 44,5 | 50   | 50,3 | 57,3 | 65,7  | 72,7 | 77   |

(Nguồn: [15], [17], [18])

*Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI):* Giai đoạn 2010 - 2020, kinh tế Long An chuyển biến mạnh mẽ trong cơ cấu, từ đó tạo động lực thúc đẩy các hoạt động thương mại quốc tế, thu hút vốn đầu tư nước ngoài, đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ. Nếu năm 2010, tỉnh có 44 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 151,60 triệu USD, thì đến năm 2015 vốn đầu tư tăng lên hơn 4 lần, đạt mức 694,34 triệu USD. Đặc biệt, dù chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, năm 2020 Long An vẫn thu hút 85 dự án đầu tư với vốn đăng ký đạt 398,11 triệu USD, gấp hơn 2,5 lần so với năm 2010 [15]. Những số liệu trên phản ánh sự ổn định trong phát triển và chuyển dịch đúng hướng của nền kinh tế. Đồng thời, Long An ngày càng khẳng định vai trò là điểm đến hấp dẫn, cho thấy hiệu quả của các chính sách thu hút đầu tư FDI.

*Tạo động lực phát triển cho các lĩnh vực, ngành kinh tế khác:* Khi nền kinh tế chuyển dịch đúng hướng sẽ tạo hiệu ứng lan tỏa, thúc đẩy tăng trưởng đồng bộ nhiều lĩnh vực. Sự hoàn thiện hạ tầng đô thị, sự hình thành có quy hoạch các khu dân cư, khu và cụm công nghiệp tại các địa phương giáp Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Tân An là minh chứng cho tiến trình này.

Lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn cũng ghi nhận nhiều chuyển biến tích cực. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi được điều chỉnh theo hướng nâng cao hiệu quả kinh tế, gia tăng giá trị và hướng đến phát triển bền vững. Việc ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất bước đầu đạt kết quả khả quan. Hệ thống phân phối hàng hóa, các trung tâm thương mại và chuỗi cửa hàng tiện ích không ngừng mở rộng, đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng ngày càng đa dạng của người dân, góp phần tích cực vào việc thúc đẩy sản xuất và hiện đại hóa diện mạo kinh tế - xã hội.

### 3.4.2. Tồn tại, hạn chế

*Gia tăng chênh lệch giàu nghèo:* Nền kinh tế chuyển biến và phát triển tạo ra nhiều cơ hội việc làm, cải thiện chất lượng sống cho phần lớn dân cư, nhưng không phải ai cũng hưởng lợi từ sự chuyển biến này. Những người có trình độ cao, kỹ năng chuyên môn hoặc khả năng tiếp cận các ngành nghề có giá trị gia tăng cao thường sẽ có lợi. Trong khi đó, những người lao động có trình độ thấp, làm việc trong các ngành nghề ít được đào tạo hoặc công việc giản đơn có thể gặp khó khăn hơn. Điều này dẫn đến một hệ quả không mong muốn là sự gia tăng khoảng cách giàu nghèo.

*Ảnh hưởng đến môi trường:* Việc phát triển các khu công nghiệp nếu không được quản lý bền vững, có thể dẫn đến những hệ lụy nghiêm trọng đối với môi trường và sức khỏe cộng đồng, làm thay đổi hệ sinh thái và làm gia tăng sự ô nhiễm, giảm chất lượng cuộc sống, ảnh hưởng sức khỏe và thiệt hại lâu dài.

*Định hình lại cơ cấu xã hội:* Khi các ngành công nghiệp và thương mại mở rộng, các công việc đòi hỏi trình độ chuyên môn cao ngày càng trở nên quan trọng, dẫn đến sự xuất hiện các doanh nhân, lực lượng lao động tri thức, các chuyên gia và nhân viên có kỹ năng đặc biệt. Lực lượng tiêu dùng cũng gia tăng, với nhu cầu về sản phẩm và dịch vụ cao cấp, dẫn đến sự phát triển mạnh mẽ của thị trường tiêu dùng và dịch vụ. Tuy nhiên, sự thay đổi này cũng kéo theo sự biến đổi trong các mối quan hệ xã hội và cấu trúc gia đình truyền thống. Thêm vào đó, sự phân chia giữa các tầng lớp xã hội cũng có thể gia tăng, khi những người có trình độ chuyên môn cao có thể đạt được mức thu nhập và điều kiện sống tốt hơn, trong khi những người lao động ít có kỹ năng có thể gặp khó khăn trong việc cải thiện vị trí xã hội của mình.

### 3.4.3. Giải pháp

Nhằm thúc đẩy sự chuyển biến kinh tế theo hướng bền vững và phù hợp với định hướng chiến lược, Long An cần đánh giá một cách khách quan và toàn diện về những lợi thế cũng như các tồn tại, hạn chế trong giai đoạn vừa qua, đồng thời cần thực hiện những biện pháp sau:

*Một là,* triển khai đồng bộ các giải pháp hoàn thiện quy hoạch phát triển kinh tế vùng, ưu tiên thu hút đầu tư vào các ngành công nghiệp chế biến, công nghệ cao và dịch vụ logistics. Song song đó, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị gia tăng và chất lượng sản phẩm. Phát triển hạ tầng giao thông, logistics, công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ quá trình liên kết ngành, chuyển dịch và hiện đại hóa nền kinh tế.

*Hai là,* cần đầu tư cho giáo dục và đào tạo nghề nghiệp, mở rộng các trung tâm đào tạo nghề cho lao động phổ thông, nhất là người dân nông thôn; liên kết doanh nghiệp với cơ sở đào tạo để bảo đảm nhu cầu việc làm ngay sau học nghề; cung cấp vốn ưu đãi, đào tạo kỹ năng quản lý và tiếp cận thị trường cho các hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, v.v. Bên cạnh đó cần chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tăng cường chuyên gia và ứng dụng khoa học công nghệ; khuyến khích hình thành các cụm liên kết ngành, doanh nghiệp vệ tinh trong chuỗi sản xuất.

*Ba là,* tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường, quy hoạch không gian xanh, xử lý chất thải đạt chuẩn. Kiểm tra định kỳ các doanh nghiệp về vấn đề môi trường, công bố công khai các vi phạm và xử phạt nghiêm khắc. Có những ưu đãi cho doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ sạch, năng lượng tái tạo, giảm ô nhiễm, duy trì chất lượng sống và bảo vệ hệ sinh thái lâu dài.

*Bốn là,* hạn chế tập trung quá mức vào một vài địa phương như thành phố Tân An, thay vào đó phát triển đồng đều các huyện như Bến Lức, Cần Giuộc, Đức Hòa, v.v. Xây dựng các đô thị

vệ tinh hiện đại nhưng tránh di dân ồ ạt làm phá vỡ cấu trúc xã hội truyền thống. Phân bố hợp lý cơ hội phát triển, tránh quá tải hạ tầng đô thị và sự chênh lệch giữa các khu vực. Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa – xã hội tại địa phương.

Năm là, xây dựng chính sách an sinh và phúc lợi phù hợp với chuyển dịch kinh tế nhằm bảo vệ các nhóm dễ bị tổn thương khi chuyển đổi nghề và bảo đảm an toàn xã hội trong quá trình phát triển kinh tế. Cung cấp kỹ năng mới, giới thiệu việc làm cho người mất việc do quá trình chuyển dịch kinh tế gây ra để tăng tính linh hoạt và khả năng thích nghi của người lao động.

Chuyển dịch kinh tế Long An là xu thế tất yếu, nhưng cần thực hiện đồng bộ các giải pháp trên nhằm đảm bảo phát triển bền vững. Cách tiếp cận đa chiều này không chỉ giúp giải quyết tốt các vấn đề xã hội mà còn nâng cao chất lượng cuộc sống, giữ gìn bản sắc địa phương và tạo nền tảng cho tăng trưởng dài hạn.

#### 4. Kết luận

Giai đoạn từ năm 2010 – 2020, kinh tế Long An tăng trưởng ổn định, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp ngày càng cao, trở thành động lực của sự phát triển. Kinh tế chuyên biến mạnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa với cơ cấu công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp. Nhìn tổng quát có thể nhận định địa phương có rất nhiều tiềm năng, thế mạnh phục vụ cho quá trình chuyển biến cơ cấu kinh tế.

Quá trình này diễn ra trong khuôn khổ bám sát các chủ trương của Đảng và chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước. Trên cơ sở đó, địa phương xây dựng và triển khai các chiến lược phát triển phù hợp với điều kiện thực tiễn, tiềm năng và lợi thế so sánh của từng khu vực. Các quy hoạch, kế hoạch, định hướng phát triển cụ thể được đề ra nhằm đảm bảo sự phát triển kinh tế bền vững và đồng bộ trong toàn tỉnh. Thông qua quá trình chuyển biến cơ cấu kinh tế đã tạo ra nhiều tác động và ảnh hưởng mạnh mẽ đến tình hình kinh tế, xã hội. Đồng thời để lại nhiều bài học giá trị cho sự phát triển và chuyển biến kinh tế Long An trong giai đoạn hiện nay, góp phần tạo xung lực để Long An vững bước tiến vào kỷ nguyên vươn mình dân tộc.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Communist Party of Vietnam, *Documents of the 13th National Congress of Delegates*, vol. 2. Truth National Political Publishing House, Hanoi, 2021.
- [2] Q. H. Pham, "Economic restructuring in the process of promoting industrialization and modernization of the country," *Economic and Forecast Magazine*, September 2024. [Online]. Available: <https://kinhtevadubao.vn>. [Accessed May 06, 2025].
- [3] T. Q. Nguyen, *Vietnam's economic restructuring in the early years of the 21st century*. Social Sciences Publishing House, Hanoi, 2004.
- [4] T. T. Bui, *Economic restructuring in Vietnam*. Social Sciences Publishing House, Hanoi, 2006.
- [5] V. T. Trinh, "Economic restructuring to meet integration and sustainable development of Vietnam today: Some issues for discussion," *Industry and Trade Magazine*, no. 10, May 2020. [Online]. Available: <https://tapchicongthuong.vn>. [Accessed May 06, 2025].
- [6] C. D. Hoang, "Some industrial issues of Ho Chi Minh City in the early years of the 21st century," *Journal of Science - Ho Chi Minh City University of Education*, no. 11, pp. 132-143, 2007.
- [7] X. H. Pham, "Current status and some solutions to improve the efficiency of Vietnam's industrial parks in the period of industrialization and modernization," *Journal of Science - Ho Chi Minh City University of Education*, no. 9, pp. 23-33, 2006.
- [8] T. H. Nguyen, "Impact of industrialization on population fluctuations in Binh Duong province in the period 1997-2010," *Journal of Science - Ho Chi Minh City University of Education*, no. 41, pp. 71-79, 2012.
- [9] T. X. T. Pham and T. Nguyen, "The current state of industrial development in Binh Duong province in the period 2001-2011," *Journal of Science - Ho Chi Minh City University of Education*, vol. 4, no. 69, pp. 137-144, 2015.
- [10] C. D. Hoang, "Promoting the industrial restructuring of Ho Chi Minh City towards modernization and sustainable development," *Journal of Science - Ho Chi Minh City University of Education*, no. 26, pp. 98-107, 2011.

- 
- [11] D. O. Trinh, "Improving the quality of human resources in Ho Chi Minh City in the process of international economic integration," *Journal of Science - Ho Chi Minh City University of Education*, vol. 7, no. 73, pp. 110-117, 2015.
- [12] Long An Provincial Party Committee, *Documents of the 9th Provincial Party Congress, term 2010 – 2015*, Department of Information and Communications, Long An, 2010.
- [13] Long An Provincial Party Committee, *Documents of the 10th Provincial Party Congress, term 2015 – 2020*, Department of Information and Communications, Long An, 2015.
- [14] Long An Statistical Office, *Statistical Yearbook 2015*. Statistic Publishing House, Hanoi, 2015.
- [15] Long An Provincial Statistics Office, *Statistical Yearbook 2021*. General Publishing House, Ho Chi Minh City, 2021.
- [16] Long An Statistical Office, *Statistical Yearbook 2020*. Statistic Publishing House, Hanoi, 2020.
- [17] V. T. Vo and V. D. Nguyen, "Some solutions to promote economic development of Long An province," *State Management magazine*, March 20, 2025. [Online]. Available: <https://www.quanlynhanuoc.vn>. [Accessed May 06, 2025].
- [18] Long An Statistical Office, *Statistical Yearbook 2011*. Statistic Publishing House, Hanoi, 2011.